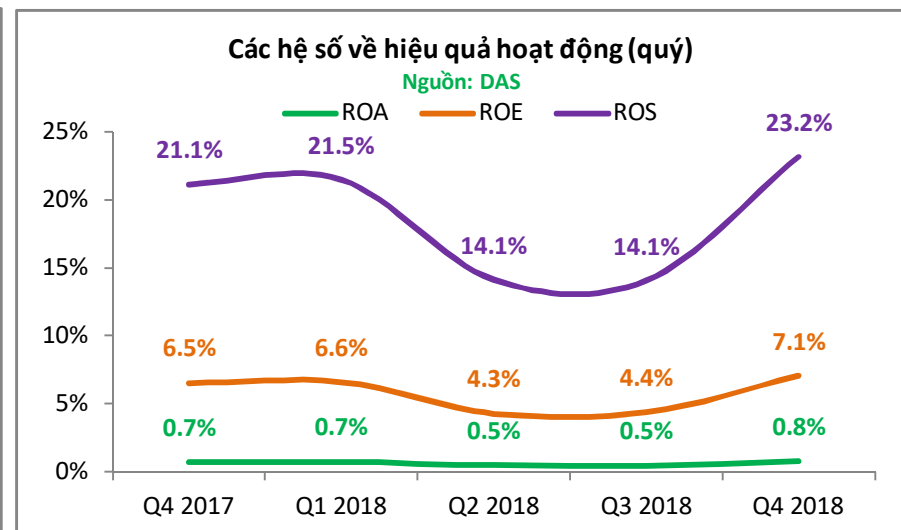
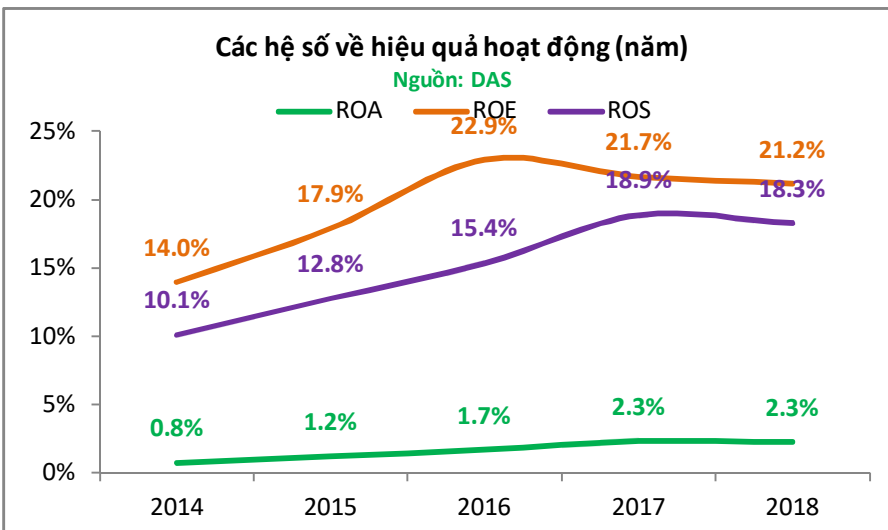
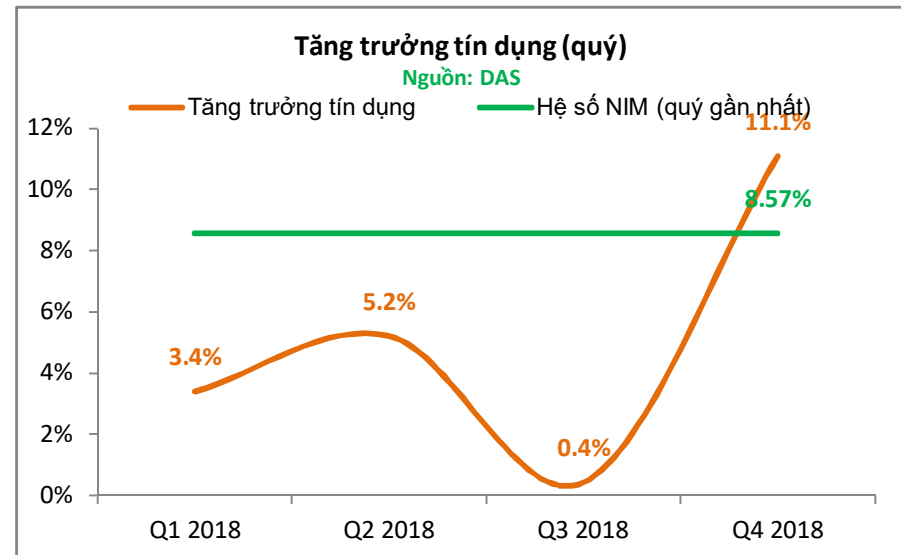
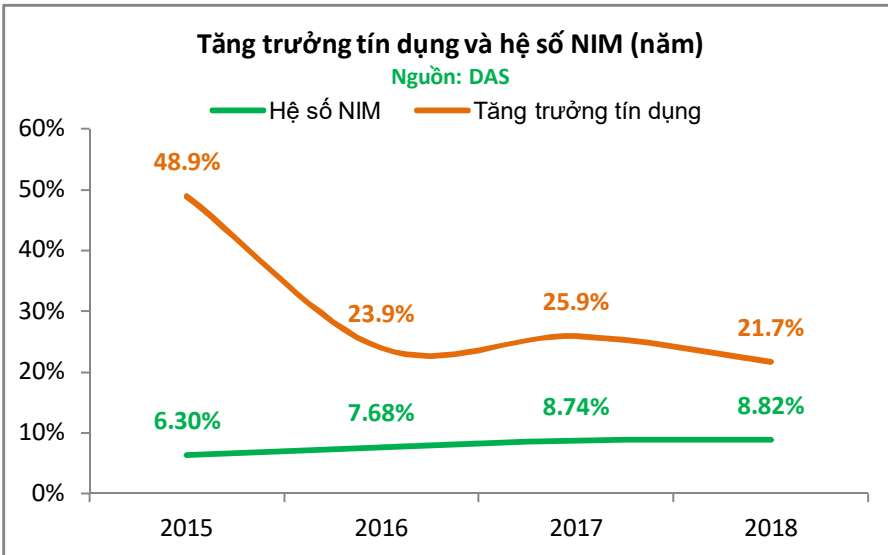


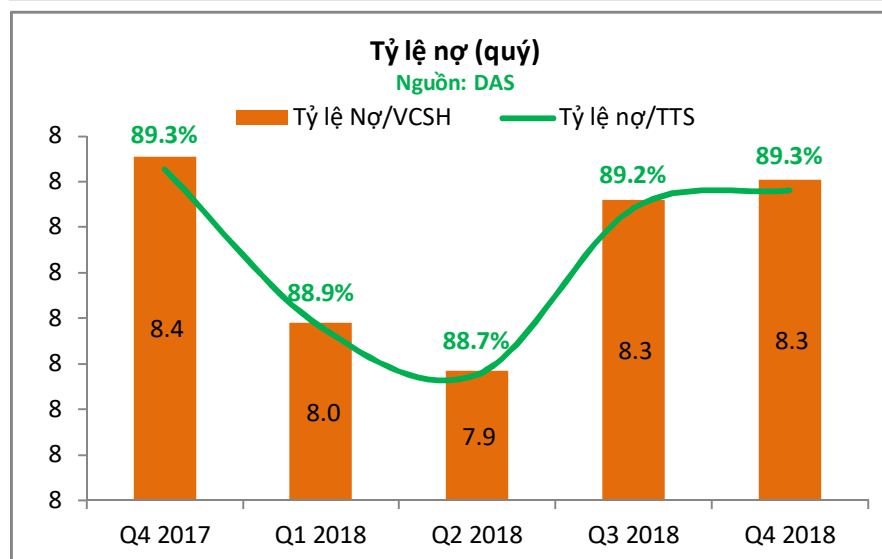
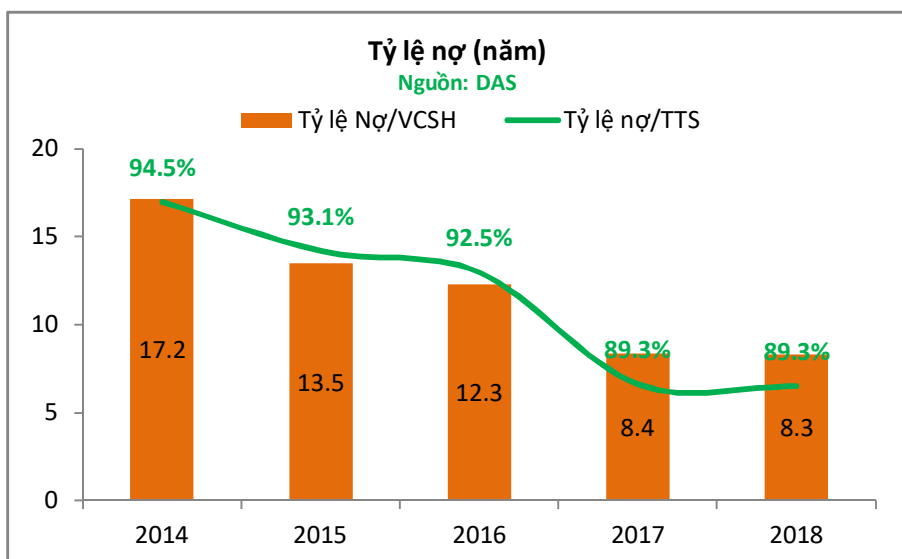
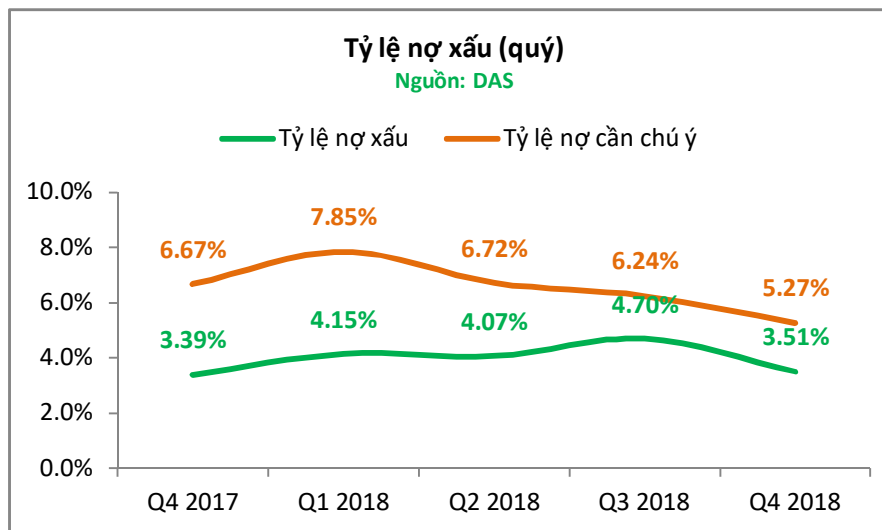
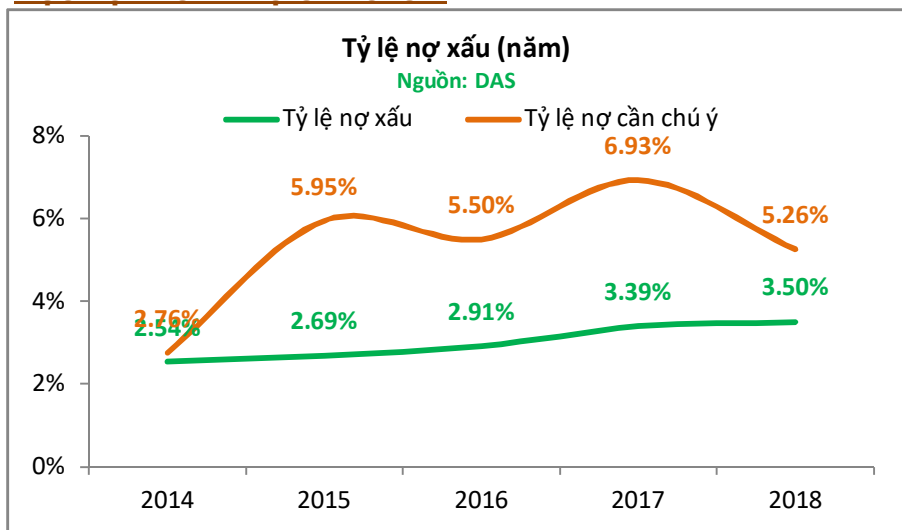
**MỤC HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG**



Tăng trưởng tín dụng biến động trong 3 năm gần đây  
 Hệ số NIM cải thiện liên tục 3 năm gần đây => tốt  
 Chỉ số ROE giảm 3 năm liên tiếp => báo động

Tăng trưởng tín dụng biến động trong 3 quý gần đây  
 Hệ số NIM duy trì mức cao => rất ít ngân hàng đạt được  
 Tăng trưởng tín dụng năm nay thấp hơn năm trước

## MỤC NỢ XẤU VÀ NỢ CẦN CHÚ Ý



Tỷ lệ nợ xấu tăng 3 năm liên tiếp => báo động

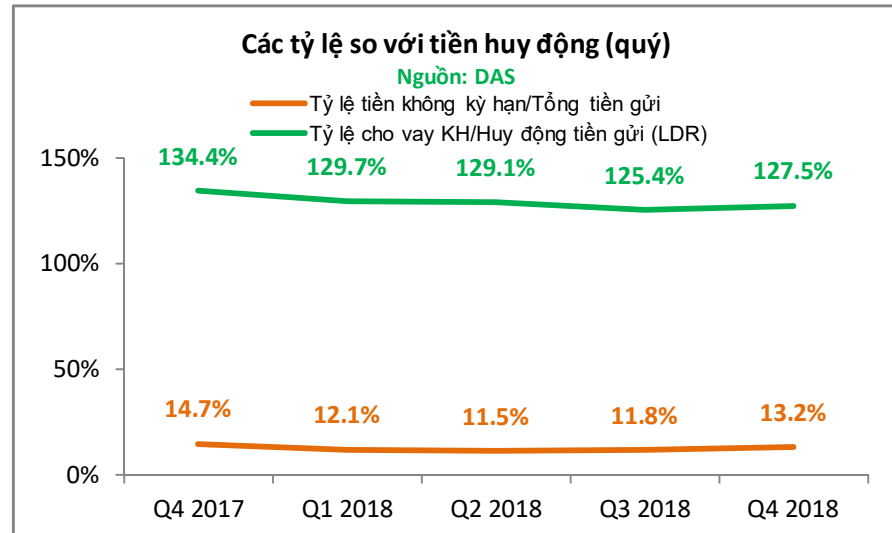
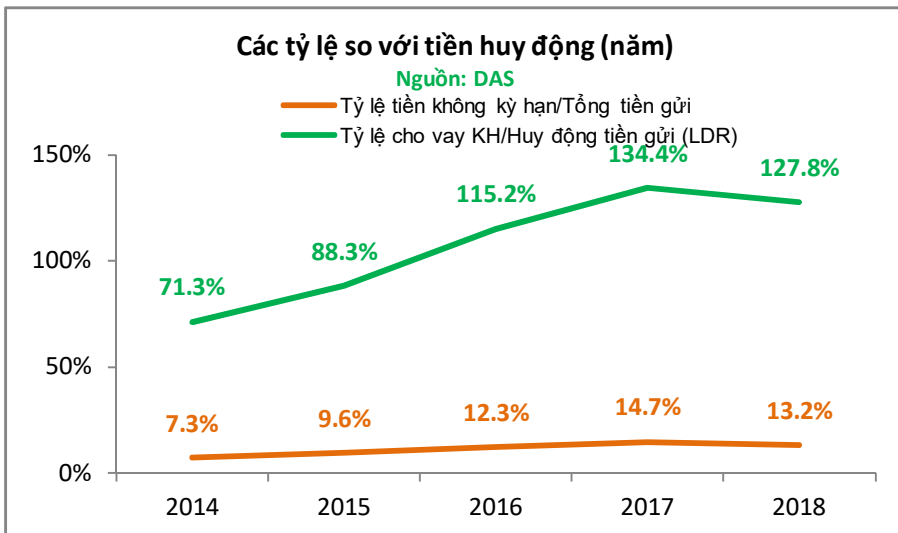
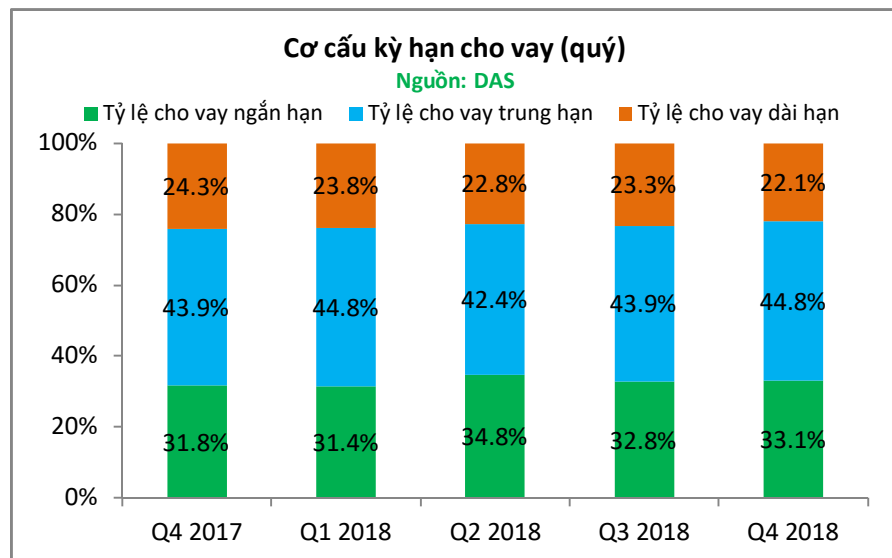
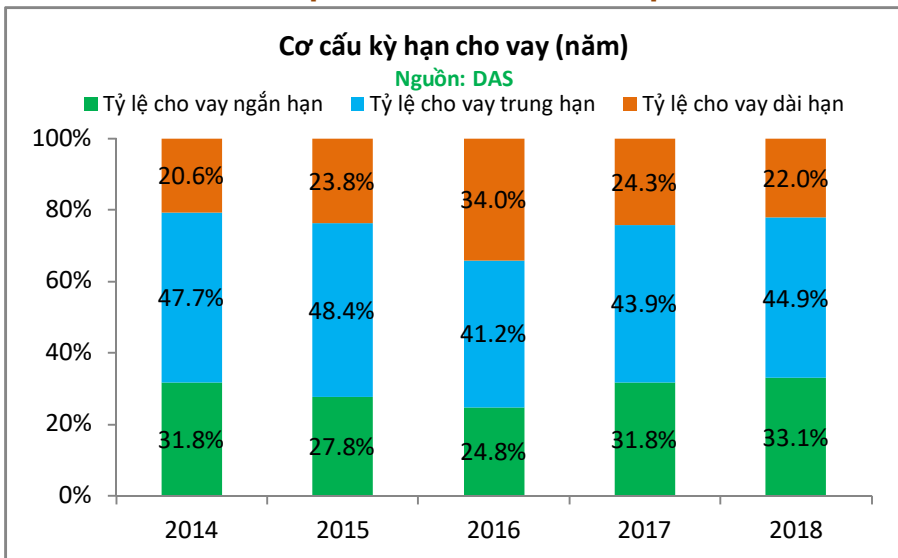
Tỷ lệ nợ xấu biến động trong 3 quý gần đây

Tỷ lệ nợ/TTS giảm 3 năm liên tiếp => đánh giá lại hiệu quả hoạt động cho vay

Tỷ lệ nợ xấu cần chú ý năm nay cao => lưu ý có khả năng nợ xấu tiềm tàng sẽ tăng lên

Tỷ lệ nợ xấu cần chú ý quý này cao => nợ xấu tiềm tàng có khả năng tăng

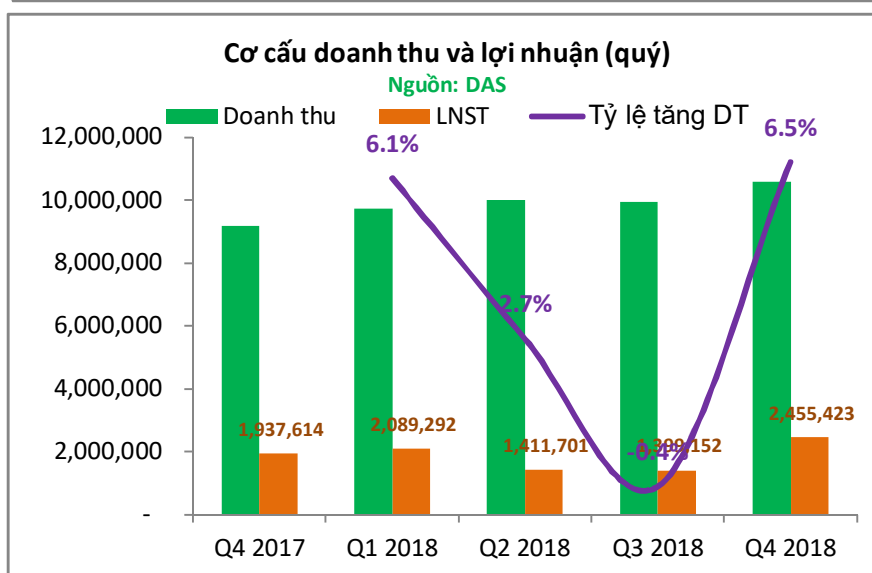
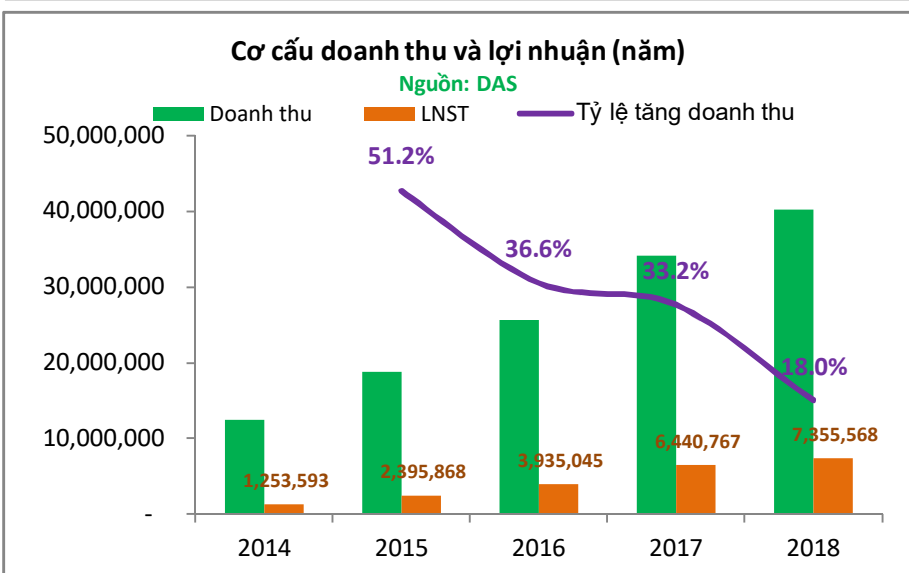
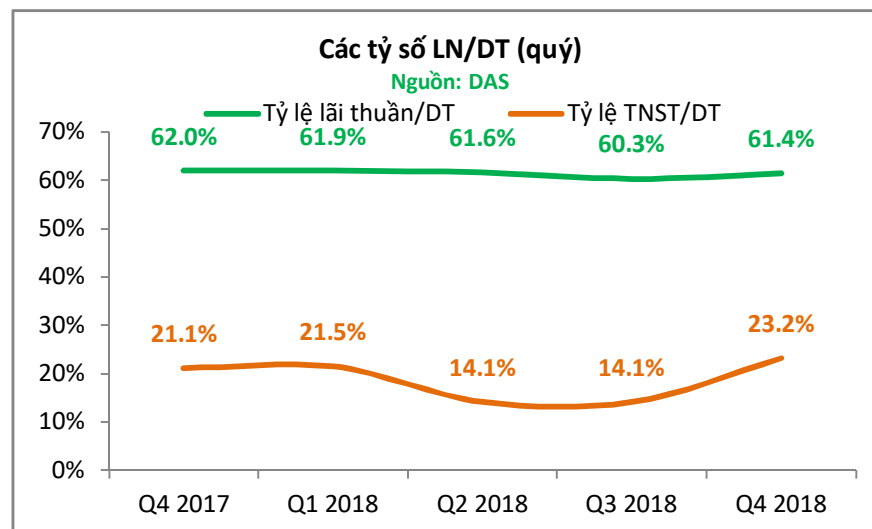
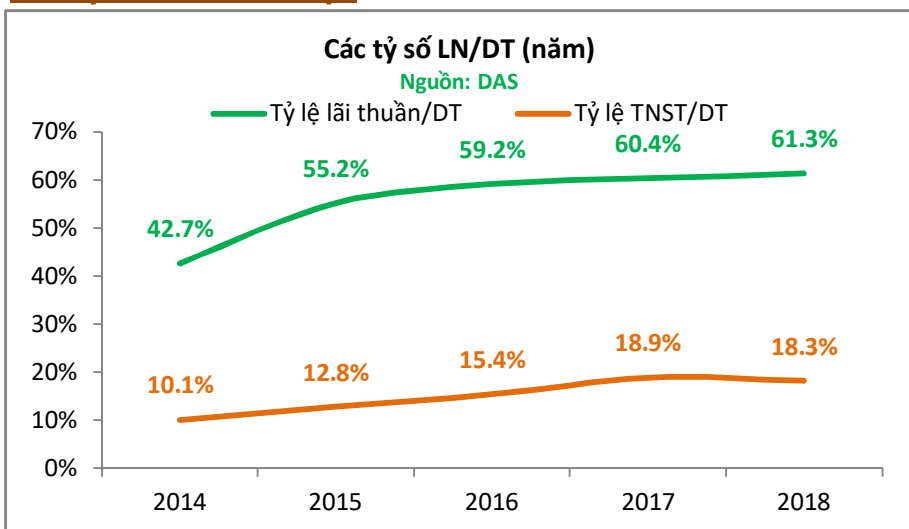
## CƠ CẤU CHO THỜI GIẠN CHO VAY VÀ CÁC TỶ LỆ TIỀN GỬ



Tỷ lệ tiền cho vay ngắn hạn tăng liên tiếp trong 3 năm  
 Tỷ lệ cho vay dài hạn giảm liên tiếp trong 3 năm gần đây  
 Tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn biến động trong 3 năm gần đây  
 Ngân hàng có lượng tiền gửi không kỳ hạn ở mức trung bình => cần so sánh thêm với ngành

Chỉ số LDP 2018 sv 2017      Giảm => kém  
 Chỉ số LDP Q4.2018 sv Q4.2017      Tăng => tốt  
 (LDR) Tỷ lệ cho vay quá cao so với huy động => rủi ro

## SỔ LIỆU BẢNG THU NHẬP



Tăng trưởng DT 2018 so với 2017 **18.0%**

Tăng trưởng LNST 2018 so với 2017 **14.2%**

Tỷ lệ LNST/Doanh thu biến động trong 3 năm gần đây

Tỷ lệ LNST/Doanh thu biến động trong 3 quý gần đây

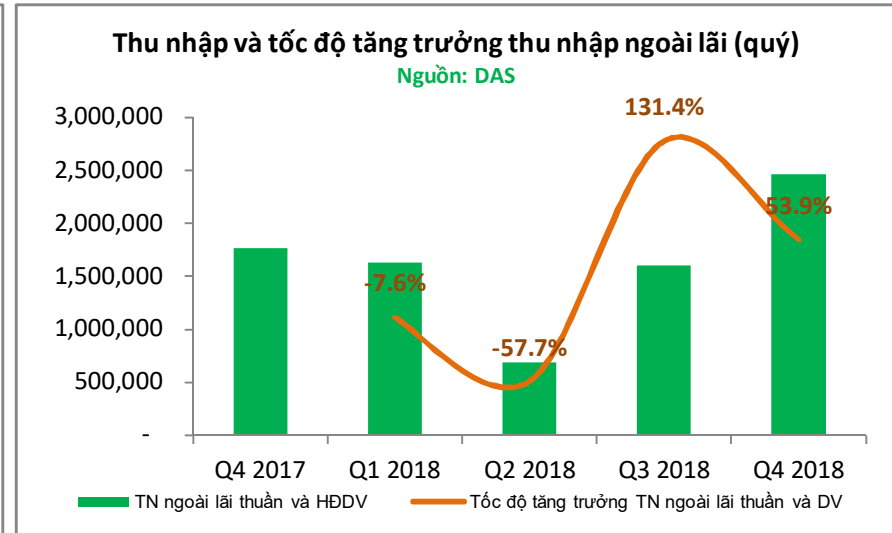
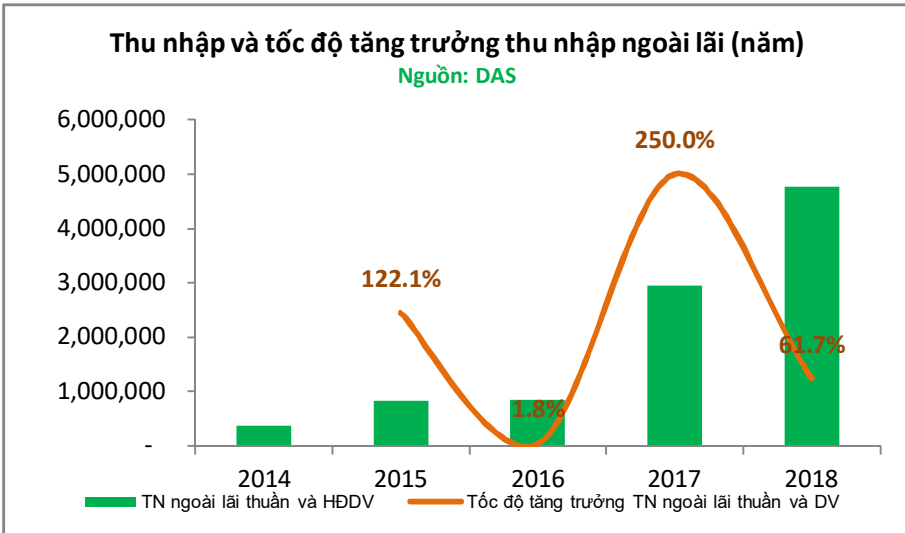
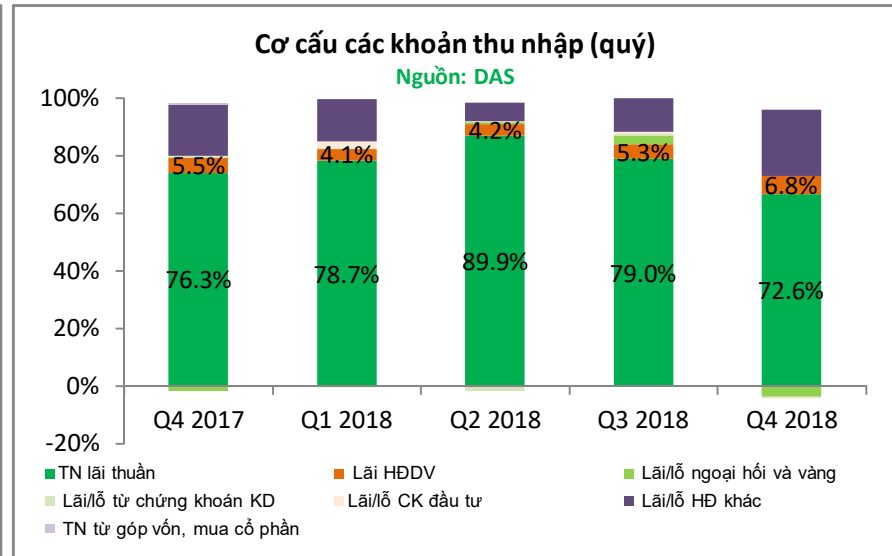
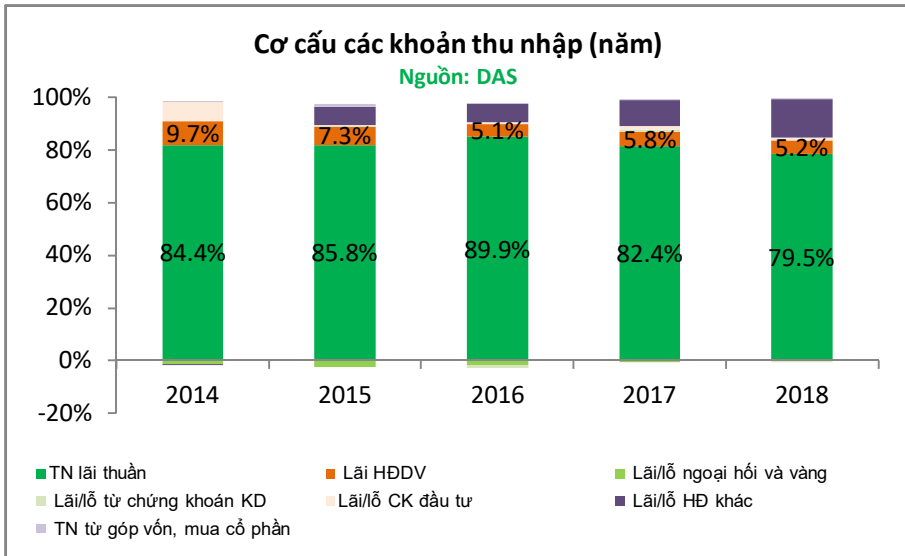
Tăng trưởng DT Q4/2018 so với Q4/2017 **15.6%**

Tăng trưởng LNST Q4/2018 so với Q4/2017 **26.7%**

Tốc độ tăng trưởng doanh thu năm giảm

Tốc độ tăng trưởng DT quý này tăng so với quý trước

## CƠ CẤU THU NHẬP



LN từ cho vay và dịch vụ tăng cao hơn => thu nhập ngoài lãi thuần và DV giảm dần

Tỷ lệ TN từ lãi thuần và DV giảm liên tiếp trong 3 năm gần đây => báo động

Lãi từ chứng khoán KD năm 2018 sv 2017

Giảm

Quý có lãi từ CK kinh doanh nhất năm 2018

Q3 2018

Tỷ lệ thu nhập lãi thuần giảm liên tiếp 3 quý gần đây => báo động

Lãi từ chứng khoán đầu tư 2018 sv 2017

Giảm

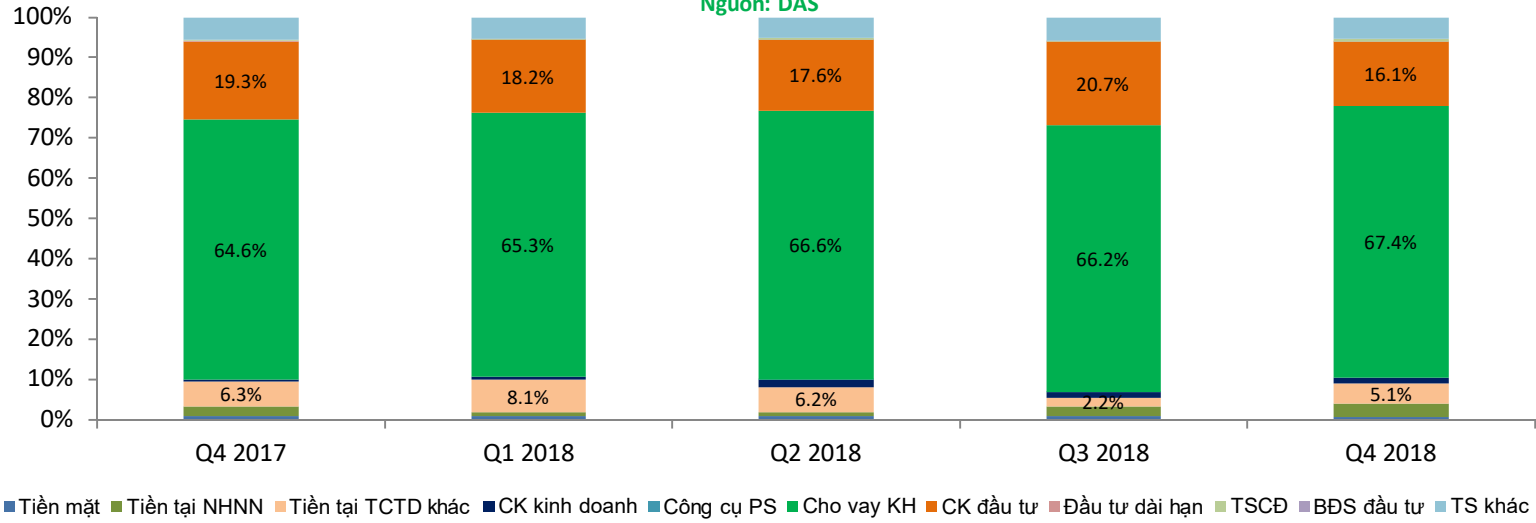
Quý có lãi từ TN góp vốn, mua CP nhất 2018

Q2 2018

## CƠ CẤU TÀI SẢN

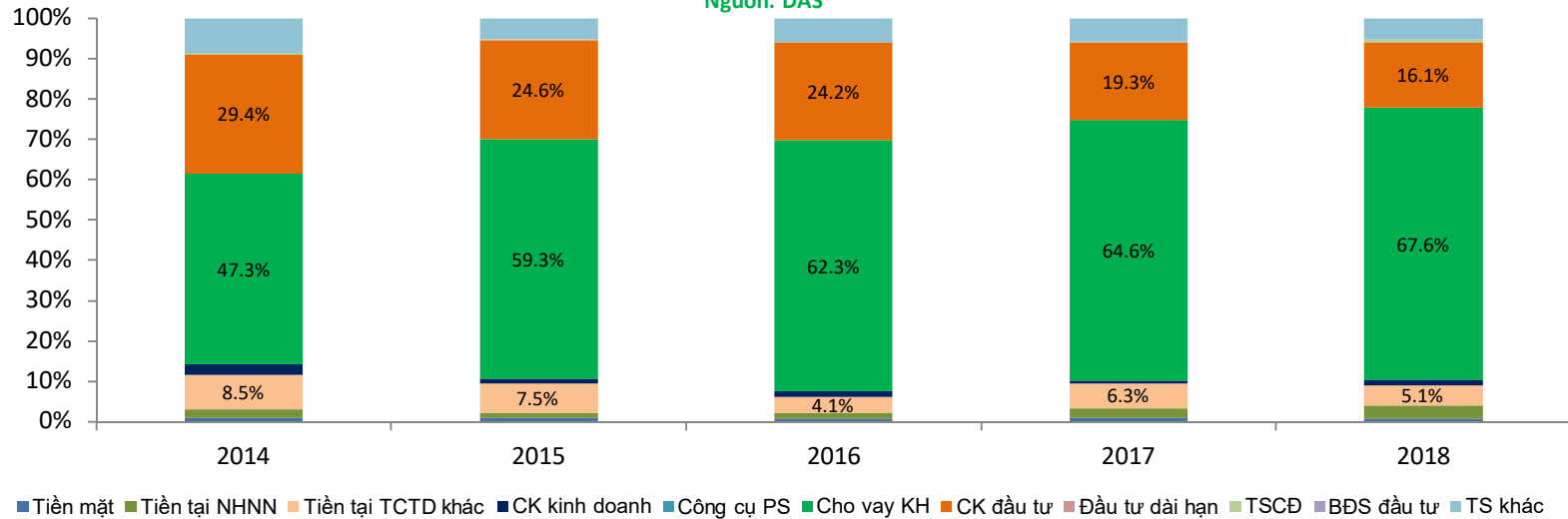
### Cơ cấu tài sản (quý)

Nguồn: DAS

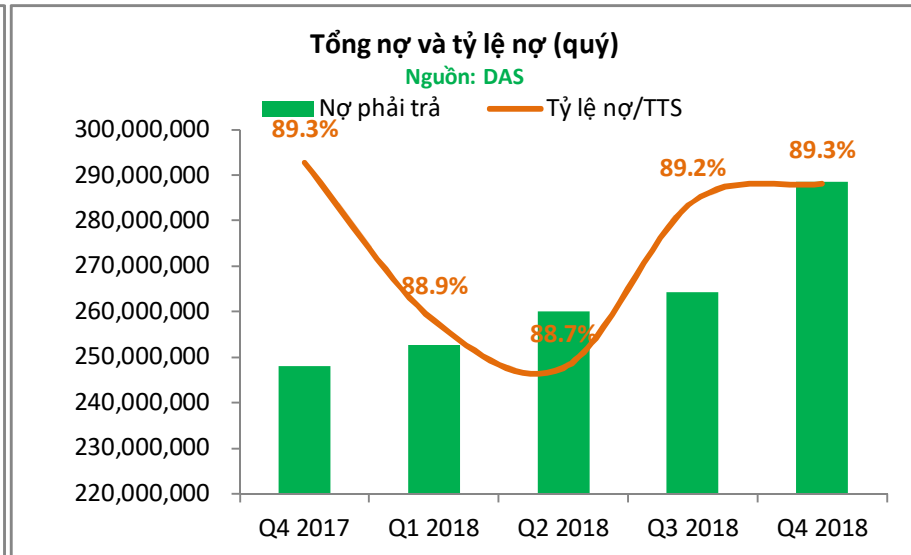
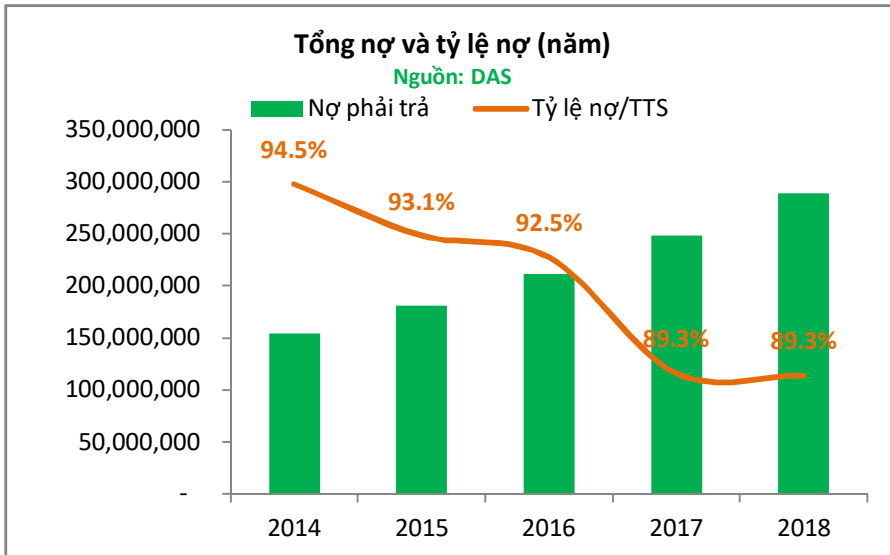
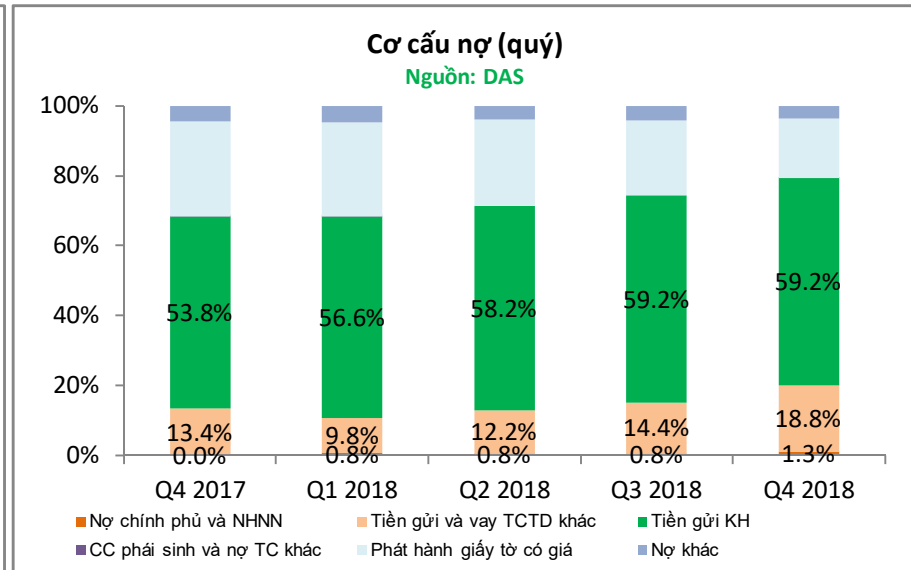
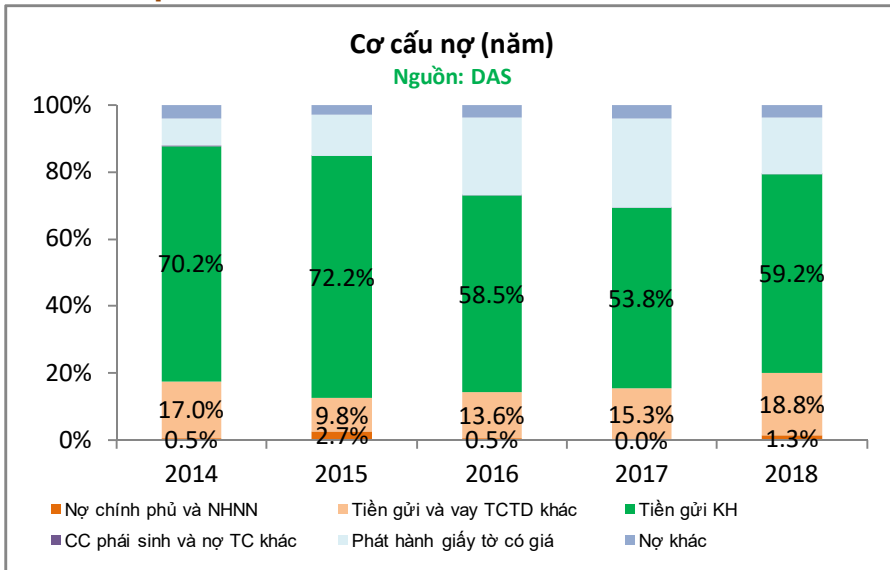


### Cơ cấu tài sản (năm)

Nguồn: DAS



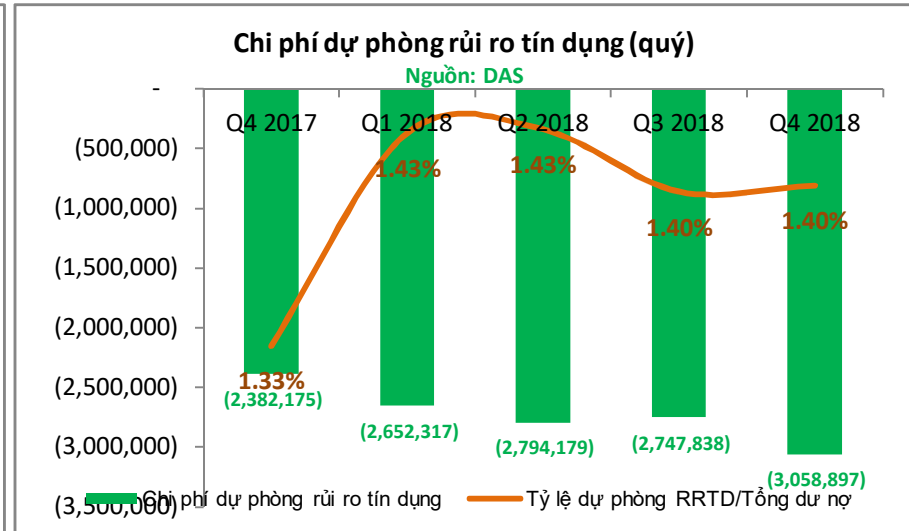
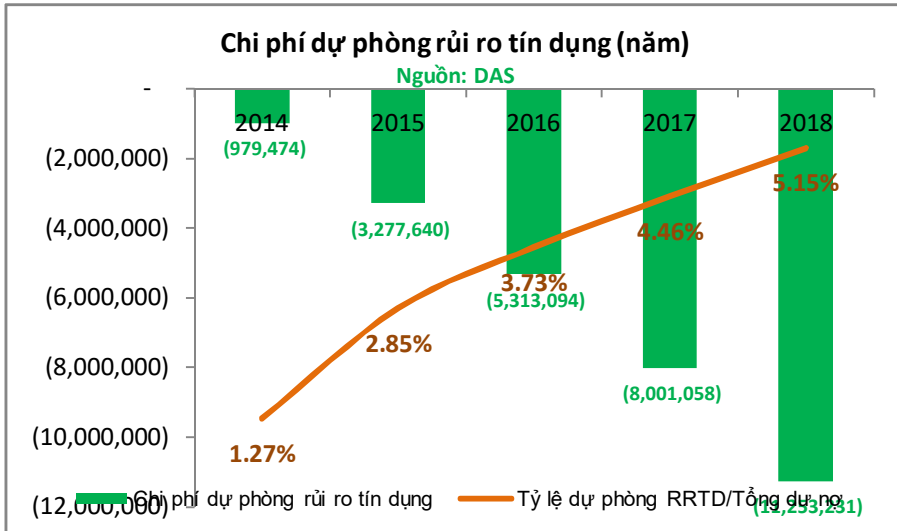
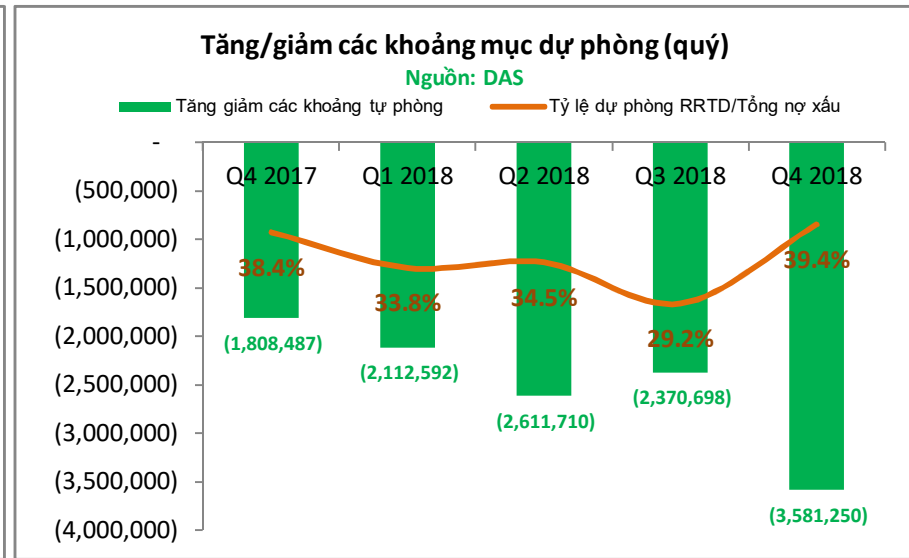
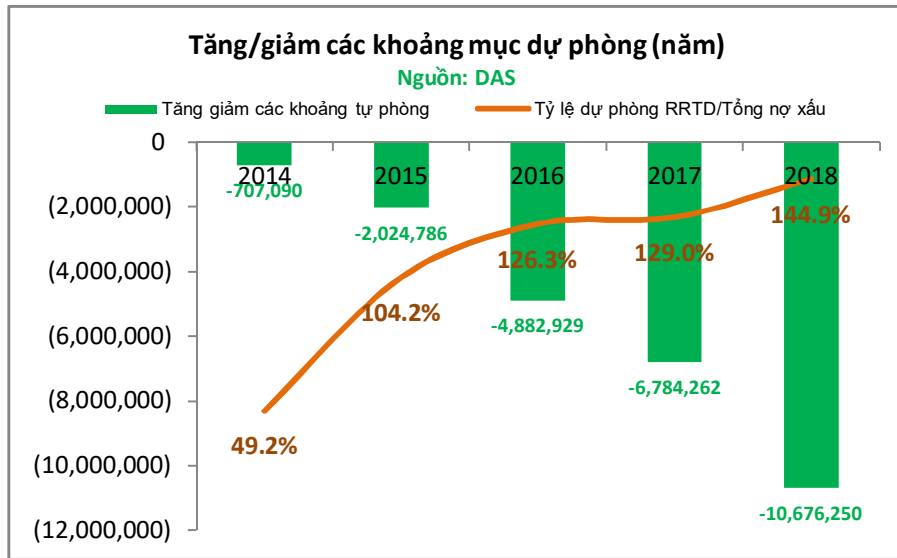
## CƠ CẤU NỢ



Không được hưởng lợi nhiều từ tiền NHNN và CP gửi  
 Tỷ trọng tiền gửi KH tại ngân hàng trong năm ở mức tương đối cao  
 Tỷ lệ nợ/TTS năm nay nhỏ hơn năm trước

Công ty tăng vay mượn qua hoạt động liên ngân hàng năm nay  
 Hoạt động vay mượn liên NH đang ở mức cao  
 Tỷ lệ nợ/TTS quý này lớn hơn quý trước

## TĂNG GIẢM KHOẢN MỤC DỰ PHÒNG

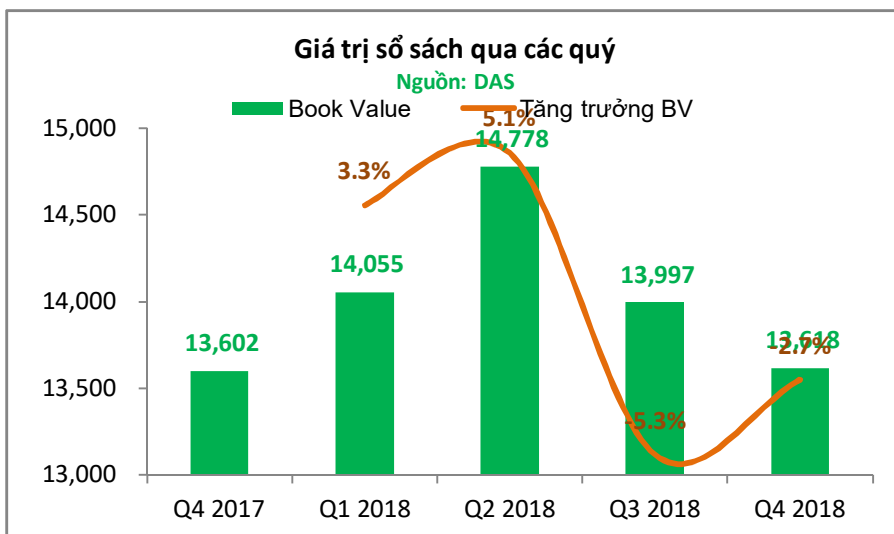
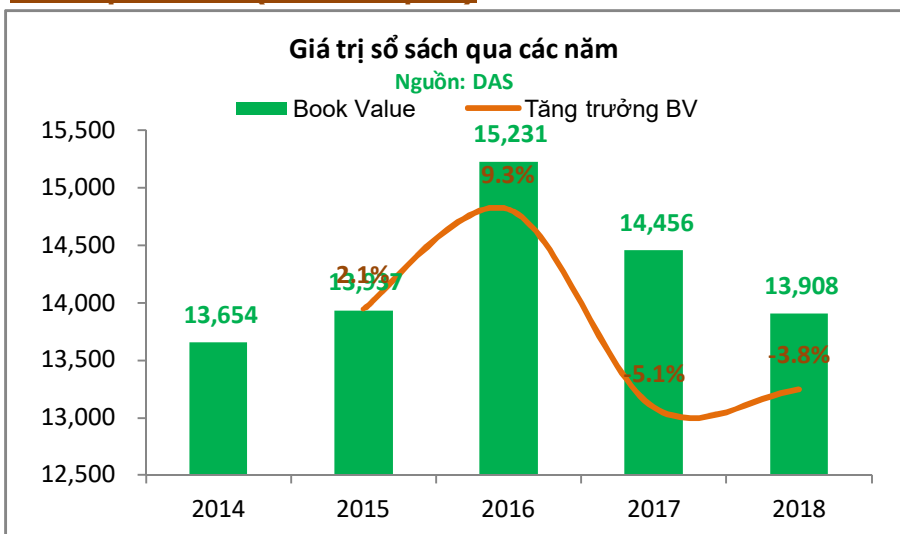


Dự phòng rủi ro tín dụng tăng 3 năm liên tiếp  
 Tỷ lệ dự phòng RR tín dụng/tổng dư nợ tăng trong 3 năm liên tiếp  
 Tỷ lệ dự phòng RR tín dụng/tổng dư nợ biến động trong 3 quý gần đây  
 Công ty tăng trích lập RRTD/nợ xấu => giảm LN nhưng an toàn cho tương lai

Dự phòng rủi ro tín dụng năm nay cao hơn năm trước  
 Tỷ lệ dự phòng RR tín dụng năm nay lớn hơn năm trước  
 Công ty trích lập dự phòng RRTD cao hơn tỷ lệ nợ xấu => an toàn



## GIÁ TRỊ SỐ SÁCH (tính bình quân)



Tỷ lệ TS ngoại bảng/TTS 2017 **17.4%** Tỷ lệ TS ngoại bảng/TTS 2018 **14.2%** Tỷ lệ TS ngoại bảng/TTS Q4.2018 **14.2%**

Giá trị sổ sách giảm liên tiếp trong 3 năm => xấu

Giá trị sổ sách năm nay giảm hơn năm trước

Giá trị sổ sách giảm liên tiếp trong 3 quý gần đây => xấu

Giá trị sổ sách quý này thấp hơn quý trước

### ĐÁNH GIÁ CHUNG

<b>KHUYẾN NGHỊ</b>		<b>Mua tỷ trọng thấp</b>	<b>GIÁ MỤC TIÊU</b>				<b>GIÁ HIỆN TẠI</b>	
			<b>VND</b>	<b>24,000</b>	<b>CẢI THIỆN</b>	<b>ỔN ĐỊNH</b>	<b>VND</b>	<b>22,500</b>
<b>ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH</b>			<b>TỐT</b>	<b>KHÁ TỐT</b>	<b>CẢI THIỆN</b>	<b>ỔN ĐỊNH</b>	<b>SUY GIẢM</b>	<b>XẤU</b>
M	Mục 1	Mục hiệu quả hoạt động			x			
M	Mục 2	Mục nợ xấu và nợ cần chú ý						x
M	Mục 3	Cơ cấu cho thời gian cho vay và các tỷ lệ tiền gửi					x	
Q	Mục 4	Số liệu bảng thu nhập					x	
B	Mục 5	Cơ cấu thu nhập			x			
C	Mục 6	Cơ cấu tài sản			x			
B	Mục 7	Cơ cấu nợ				x		
C	Mục 8	Tăng giảm khoản mục dự phòng			x			
B	Mục 9	Giá trị sổ sách (tính bình quân)					x	
	Mục 10	Đánh giá thêm của người phân tích					x	

P/B **1.62**

*Lưu ý Báo cáo này chỉ giúp NĐT cập nhật nhanh tình hình công ty đang quan tâm, nhà đầu tư cần mở rộng nghiên cứu thêm với cổ phiếu mình quan tâm hoặc có thể liên hệ nhân viên để được tư vấn cụ thể.*

---

## CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU NHÓM NGÀNH NGÂN HÀNG

---

### Thứ tự ưu tiên trong đánh giá chỉ tiêu LN

- Ưu tiên hiệu quả hoạt động, trong đó chỉ số NIM là quan trọng nhất
- Ưu tiên cơ cấu lợi nhuận, trong đó ưu tiên lợi nhuận đến từ hoạt động chính (lãi vay, dịch vụ) hạn chế từ thu nhập bất thường CK
- Cuối cùng mới đến các khoản ROA, ROE và ROS, đây là khoản mục quan trọng để tích lũy vốn cho các năm tiếp theo.

### Thứ tự ưu tiên khi xem xét chất lượng tạo ra lợi nhuận

- Tỷ lệ nợ xấu qua các kỳ
- Tỷ lệ trích lập dự phòng nợ xấu qua các kỳ
- Tỷ lệ mục nợ cần chú ý nhằm cảnh báo khả năng phát sinh nợ xấu qua các kỳ
- Tỷ lệ nợ so với tổng tài sản để biết công ty đang dùng đòn bẩy như thế nào so với ngành

### Thứ tự ưu tiên khi xem xét mục tài sản và nợ trên bảng cân đối

#### Tài sản

- Ưu tiên khoảng mục tiền cho vay khác hàng, sau đó đến các tổ chức tín dụng khác
- Các khoản mục tài sản đầu tư (đầu tư CK, Chứng khoán kinh doanh, góp vốn và mua cổ phần...) để phát hiện bất thường.

#### Nợ

- Ưu tiên xem xét cơ cấu tiền gửi của KH và tiền gửi của CP + NHNN
- Xem xét tỷ trọng khoản tiền gửi không kỳ hạn/tổng tiền huy động
- Xem xét đến các khoản vay với các tổ chức tín dụng khác

### Dự phòng

- Ưu tiên xem xét việc trích lập dự phòng qua các thời kỳ
- Xem xét tính thay đổi mục dự phòng và thay đổi lợi nhuận

---

#### - Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 2 & 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Q.3, TP. HCM  
Điện thoại: (8428) 3833 6333  
Fax: (028) 3833 3891

#### - Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60–70 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM  
Điện thoại: (028) 3821 8666  
Fax: (028) 3821.4891

#### - Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Q. Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (024) 3944 5175  
Fax: (024) 3944 5178 – 3944 5176